

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 29-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thản
2. Ông Nguyễn Văn Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Tạ Minh Đ, sinh năm 1988, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp M, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Văn H (Chết) và bà Lê Kim A; Vợ Phạm Thị Cẩm T; Con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12-11-2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào tháng 02 năm 2005. Ngày 23-4-2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù 23-7-2008. Ngày 08-12-2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Tổng Lê Chân ngày 13-6-2017, đóng án phí xong ngày 22-4-2015, về bồi thường cho bị hại đã quá thời hiệu yêu cầu thi hành án nhưng bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07-01-2020, đến ngày 13-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Trần Thanh T, sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 6, ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Lập và bà Nguyễn Thanh H; Vợ: Nguyễn Thị Thanh C; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 26-12-2018, chấp hành xong tiền án phí và tiền phạt bổ sung ngày 11-6-2018. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07-01-2020, đến ngày 16-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

3. Nguyễn Thị Linh P, sinh năm 1981, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp M, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Tvà bà Hồ Thị X; Chồng: Huỳnh Tường P; Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ ngày 07-01-2020, đến ngày 13-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.(có mặt).

4. Nguyễn Thanh B, sinh năm 1988, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Phan Thị S; Vợ Phạm Thị N; Con có 03 người con lớn nhất sinh năm 2014 nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ ngày 07-01-2020, đến ngày 13-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

5. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1995, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp N, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Khơme; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (Chết) và bà Tăng Thị D; Chồng Đặng Minh T; Con có 01 người con sinh năm: 2016. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ ngày 07-01-2020, đến ngày 13-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

6. Trương Văn V, sinh năm: 1986, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Công D và bà Trương Thị A; Vợ con chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ ngày 07-01-2020, đến ngày 13-01-2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có tài hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07-01-2020, bị cáo Nguyễn Thị Linh P mang theo 1.910.000 đồng và dụng cụ lắc tài xỉu đến quán bi da B của bà Đặng Thị Bích T thuộc ấp B, xã B, huyện G, làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho các bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng 2.000.000 đồng và 200 tờ vé số mở thưởng ngày 07-01-2020, Trương Văn V sử dụng 2.600.000 đồng, Trần Thanh T sử dụng 6.930.000 đồng, Tạ Minh Đ sử dụng 3.400.000 đồng và Nguyễn Thanh B sử dụng 300.000 đồng tham gia đánh bạc. Mỗi ván người tham gia đặt từ 20.000 đồng đến 150.000 đồng. Riêng bị cáo H được bị cáo P cho đặt bằng vé số với giá trị quy đổi 1 tờ vé số là 10.000 đồng.

Theo quy ước thì phía bên trái người làm cái là xỉu, bên phải là tài. Người làm cái dùng 03 hột xí ngẫu hình lục giác, trên mỗi mặt có in số nút từ 01 đến 06 để vào đĩa tròn dùng nắp đậy lại và cầm lắc nhiều lần, sau đó để xuống chờ người tham gia đặt tiền. Khi người làm cái mở nắp nhựa ra, nếu 03 mặt ngửa trên 03 hột xí ngẫu cộng lại có số nút từ 03 đến 10 nút là xỉu thì người làm cái thua bên xỉu và thắng bên tài; Nếu từ 11 đến 18 nút là tài thì người làm cái thua bên tài và thắng bên xỉu. Nếu 03 mặt ngửa của 03 hột xí ngẫu giống nhau và có tổng số nút 3, 6, 9 là cái bảo xỉu; Tổng số nút 12, 15, 18 là cái bảo tài. Khi cái bảo xỉu thì người làm cái hòa với những người đặt xỉu, thắng những người đặt tài và ngược lại.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo P, H, Đ, B, T và V đang đánh bạc thắng thua bằng tiền, T đó Đ thắng 150.000 đồng, P thua 1.300.000 đồng, B thua 150.000 đồng, T thua 200.000 đồng, V huê tiền, H thắng 350.000 đồng và thua 80 tờ vé số thì bị Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang. Công an thu giữ tại chiếu bạc gồm: Tiền Việt Nam 10.620.000 đồng, 48 tờ vé số mở thưởng ngày 07-01-2020, 03 hột xí ngẫu, 01 nắp chụp và 01 đĩa sứ bị vỡ; Thu giữ số tiền trên người dùng để đánh bạc gồm: T 5.430.000 đồng; V 2.600.000 đồng; P 610.000 đồng và 249 tờ vé số mở thưởng ngày 07-01-2020 (P mua trước khi đánh bạc và thắng của H); B 130.000 đồng; H 6.150.000 đồng, 120 tờ vé số mở thưởng ngày 07-01-2020 và 300 tờ vé số mở thưởng ngày 08-01-2020 không sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 06 điện thoại di động các loại và 03 xe mô tô.

Quá trình điều tra, tất cả đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Riêng P, H, B và V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Về kê biên tài sản: P và T đã nộp sổ tiết kiệm ngân hàng; Đ, H, B và V không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Đối với Đặng Thị Bích T không giúp sức và không lấy tiền xâu nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 50/ CT-VKSGD ngày 9 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo P, H, Đ, B, T và V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

Tạ Minh Đ mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Trần Thanh T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thị Linh P mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Nguyễn Thanh B mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Nguyễn Thị H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Trương Văn V mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, nộp ngân sách nhà nước.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo do các bị cáo đã biết lỗi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI

ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu T hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên T quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thực hiện: Khoảng 12 giờ ngày 07-01-2020, bị cáo Nguyễn Thị Linh P mang theo 1.910.000 đồng và dụng cụ lắc tài xỉu đến quán bi da Bích Tuyền của bà Đặng Thị Bích Tuyền thuộc ấp 7, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, làm cái lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền cho các bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng 2.000.000 đồng và 200 tờ vé số mở thưởng ngày 07-01-2020, Trương Văn V sử dụng 2.600.000 đồng, Trần Thanh T sử dụng 6.930.000 đồng, Tạ Minh Đ sử dụng 3.400.000 đồng và Nguyễn Thanh B sử dụng 300.000 đồng tham gia đánh bạc. Mỗi ván người tham gia đặt từ 20.000 đồng đến 150.000 đồng. Riêng bị cáo H được bị cáo P cho đặt bằng vé số với giá trị quy đổi 1 tờ vé số là 10.000 đồng.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Gò Dầu bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 25.540.000 đồng và 200 tờ vé số trị giá 2.000.000 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có thu lợi bất chính cao bằng hình thức cờ bạc mà bất chấp pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa P, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa là có căn cứ tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo P, H, B và V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[7] Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền phạm tội không lớn, T thời gian phạm tội các bị cáo đã biết ăn năn hối cải và biết có lỗi muốn cải thiện muốn trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-8-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo.

[8] Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vật chứng:

Đối với 03 hộp xì ngầu, 01 nắp chụp, 01 đĩa sứ bị vỡ và 717 tờ vé số mở thưởng ngày 07- 01-2020 và ngày 08- 01-2020 là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đồng, số imel: 358565078792249 và 01 điện thoại di động hiệu Symphony, màu trắng, số imel: 353032100149448 của bị cáo P; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh đen, số imel: 301014178122377 của bị cáo T; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen, số imel 354205103064995 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Splus, màu vàng đồng, số imel 355730073832548 của bị cáo V; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số imel 357328084507627 của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho các bị cáo, để đảm bảo việc thi hành án cần tiếp tục tạm giữ là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu QUICHNEWWAVE, loại Dream, dung tích xi lanh 97cm³, màu nâu, biển số 70H6-0086, số máy 50FMG-310256849, số khung HL10258331 của bị cáo B; 01 xe mô tô hiệu LIFAN, loại Dream, dung tích xi lanh 97cm³, màu nâu, biển số 70H9-3612, số máy 50FMG-300003975, số khung TPCG0022V001975 của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả cho các bị cáo, để đảm bảo việc thi hành án cần tiếp tục tạm giữ là có căn cứ.

Đối với số tiền 25.540.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Linh và bị cáo T mỗi bị cáo 01 quyền số tiết kiệm để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Minh Đ, Trần Thanh T, Trương Văn V, Nguyễn Thị Linh P, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thanh B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

Tạ Minh Đ mức 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trần Thanh T 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Thị Linh P 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thanh B 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trương Văn V 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung các bị cáo: Tạ Minh Đ, Trần Thanh T, Nguyễn Thị Linh P mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng; Nguyễn Thanh B, Nguyễn Thị H, Trương Văn V mỗi bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Đ về UBND xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; Các bị cáo T, V, P, H và B về Ủy ban nhân dân xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục các bị cáo T thời gian thử thách; T trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. T thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 03 hộ xì ngầu, 01 nắp chụp, 01 đĩa sứ bị vỡ và 717 tờ vé số mở thưởng ngày 07- 01-2020 và ngày 08- 01-2020.

Tuyên trả cho các bị cáo: P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu vàng đồng, số imel: 358565078792249 và 01 điện thoại di động hiệu Symphony, màu trắng, số imel: 353032100149448; T 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu xanh đen, số imel: 301014178122377; V 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106, màu đen, số imel 354205103064995 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Splus, màu vàng đồng, số imel 355730073832548; H 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, số imel 357328084507627.

Tuyên trả cho các bị cáo: B 01 xe mô tô hiệu QUICHNEWWAVE, loại Dream, dung tích xi lanh 97cm³, màu nâu, biển số 70H6-0086, số máy 50FMG-310256849, số khung HL10258331; H 01 xe mô tô hiệu LIFAN, loại Dream, dung tích xi lanh 97cm³, màu nâu, biển số 70H9-3612, số máy 50FMG-300003975, số khung TPCG0022V001975.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 25.540.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo P và bị cáo T mỗi bị cáo 01 quyền sở tiết kiệm để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Mỗi bị cáo Đ, T, V, P, B và H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

T thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở tư pháp tỉnh nơi BC ĐKNKTT;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Công an xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài

